

nhịn ăn một bữa phản đối đánh đập, cò phải đến dàn xếp. Đám anh em phu Nam Định, Thái Bình, Hà Nam bị bọn chủ chia nhau đem đi các đồn điền Sa-cáp, Sa-can, Mi-sơ-lanh, Quảng Lợi, Đất Đỏ. Chia tay, đám thanh niên hăng hái nhất còn dặn dò nhau: “Anh em mình phải đồng tâm mới đùm bọc lấy nhau được”.

Gần hai trăm người bị đưa lên đồn điền Phú Riềng. Chỉ thấy rừng với rừng, càng nghĩ: chỉ có dựa vào nhau mới sống được. Làm đã khổ, đồn lại ác, cuối tháng 8 anh em vận động đình công phản đối đánh đập. Lính da đen đến đàn áp, bắn xả vào mái tôn, anh em phải vác cuốc chạy trốn vào rừng. Không nhụt trí đấu tranh, tháng sau có vụ Tây đá chết người, chỉ một đêm vận động, sáng hôm sau, hàng trăm người xếp hàng biểu tình ra Biên Hòa kiện tên hung thủ. Lính cản đường giải tán và tòa án Biên Hòa sau đó xử hòa vụ kiện kẻ giết người đó. Anh em càng thêm căm tức: “Pháp luật chó gì cái pháp luật của thằng Tây. Pháp luật nó có bênh mình đâu”.

Theo chỉ thị của đồng chí Ngô Gia Tự, đầu năm 1928, Nguyễn Xuân Cừ và Trần Tử Bình đi vào tổ chức quần chúng. Cừ tổ chức anh em phu bên lương, lập hội “Xuân Thu nhị kỳ”, mỗi tháng đóng một hào, một năm hai lần cúng tế thần, mổ lợn, mổ bò đánh chén, ngoài ra khi có người ốm đau, trông nom thuốc thang, có người chết đưa tang. Bình tổ chức anh em phu bên giáo, lập hội ông thánh Giu-se, ai chết xin lễ quan thầy cho và

làm lễ cầu hồn. Lương cũng như giáo, đồng lòng với nhau, đấu tranh giành những quyền lợi nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày. Đến giữa năm 1928, Nghiệp đoàn cao su ra đời, bao gồm một phần ba tổng số những người lao động ở Phú Riềng, đấu tranh với chủ đòi giảm bớt đánh đập, chống cúp lương vô lý, đòi cải thiện sinh hoạt. Mỗi cuộc đấu tranh thành công lại thêm đà phát triển rộng về tổ chức. Dần dần, chế độ làm việc đúng giờ rồi chế độ làm khoán được thực hiện. Chủ phải để anh em lập hội đá bóng, lập hội hát chèo. Nghiệp đoàn ra tờ *Nghiệp đoàn cao su* in thạch. Tờ báo cổ động, tuyên truyền trong công nhân cao su xuất bản tất cả được hơn 20 số.

Chi bộ cao su Phú Riềng thành lập giữa năm 1929 gồm sáu đồng chí. Có cả đồng chí làm lái xe giữ mối giao thông liên lạc giữa các làng công nhân. Đấu tranh chung đi vào có chỉ đạo. Không mấy ngày là không có đấu tranh. Có đồng chí mới giác ngộ, đấu tranh thường dễ tả. Đồng chí Cảo, người Hà Nam, tính vốn nóng, khi mới giác ngộ càng thêm nóng nảy. Đồng chí đang đẩy cỏ, còn mấy đám chưa đẩy kịp. Sếp Tây đến hạch. Đồng chí trừng mắt lên. Nó giằng lấy cuốc, nện đồng chí vào đầu. Thế là bãi công. Hàng trăm người kéo lên sở đòi đổi tên sếp đi nơi khác và đên đồng chí Cảo cho đến khi khỏi mảng đầu. Có những người cai mới được tuyên truyền giác ngộ, cãi lại Tây luôn, bị chúng đem bỏ tù. Lại đấu tranh đòi thả cai ra. Mỗi đám ma biến thành một cuộc biểu tình. Trước huyết người cùng giai cấp, anh em đọc

điều vãn vì sao mà bạn chết và kêu gọi đồng lòng với nhau, lúc sống cũng như lúc chết, để bên vực lẫn nhau.

Đồng chí Nguyễn Xuân Cừ bị lộ, bị trục xuất về Bắc. Đồng chí Trần Tử Bình lên thay làm bí thư và được tổ chức bố trí cho làm y tá của sở. Lúc ấy là lúc trên báo *Giải phóng* đã tuyên truyền những nét lớn về cương lĩnh của Đảng. Đồng chí Trần Tử Bình rất thắc mắc một điểm: “Tịch thu nhà máy, hầm mỏ, đồn điền về cho thợ thuyền, tịch thu ruộng đất về cho dân cày. Nhưng tại sao lại lấy cả *đạo điền* (danh từ lúc bấy giờ chỉ ruộng đất của nhà chung) mà chia cho dân cày? Đạo điền là của Chúa”.

Một ngày cuối năm 1929, lần đầu tiên đồng chí Trần Tử Bình gặp đồng chí Ngô Gia Tự ở một căn phòng rất nhỏ ở phố La-gơ-răng-đi-e Sài Gòn. Một căn phòng chỉ có một chiếc ghế bố và sách. Ngô Gia Tự vừa làm công nhân Nhà máy may Chợ Lớn, vừa chỉ đạo phong trào chung. Bằng lối nói rất cụ thể, anh đã giải thích cặn kẽ cho người học trò cũ của Trường viện Hoàng Nguyên hiểu: ruộng đất cũng như mọi thứ của cải trên đời ở đâu mà ra và từ đây người công nhân Trần Tử Bình nhìn cuộc đời bằng con mắt mới.

Trước Tết năm ấy, tờ *Giải Phóng* (cơ quan Trung ương của Đảng) báo tin Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập. Tờ báo truyền đến những người công nhân cách mạng ở đồn điền Phú Riềng một nguồn phấn khởi không bờ bến. Có thể anh em lúc bấy giờ chưa thấy hết được chiều lớn của sự kiện lịch sử đó, nhưng ai nấy đều

cảm thấy chắc chắn: Đảng là sức mạnh của mình. Trong đảng viên và trong quần chúng cảm tình, người ta truyền khẩu dạy cho nhau bài hát phỏng theo “Quốc tế ca” đăng trên báo.

Tết công nhân nghỉ ba ngày, chi bộ chủ trương tổ chức một “Cuộc gặp mặt để mà hiểu nhau”. Nghĩa là Tết tăng cường đoàn kết, Tết biểu dương lực lượng. Anh em diễn tuồng, anh em diễn kịch, anh em múa lân. Anh em làm một bữa cơm ăn chung. Và tối mồng một, làng nào cũng tổ chức diễn thuyết: “Đời chúng ta vì sao mà khổ cực ? Chúng ta phải đấu tranh thế nào để sống ?”. Trước phong trào quần chúng lên mạnh, anh em ta đã treo lên lá cờ búa liềm.

Năm ấy bắt đầu khủng hoảng kinh tế. Lương công nhân đồn điền từ bốn hào rút xuống một hào. Lương cai, lương thầy thợ đều bị rút xuống. Đấu tranh hàng ngày lôi kéo những lớp người ngày càng rộng rãi trong đồn điền.

Rồi tức nước vỡ bờ, ngay những ngày đầu năm mới đã nổ ra cuộc đấu tranh lớn chưa từng có bao giờ. Nguyên nhân: một người cai được giác ngộ, tốt với anh em, bị Tây bắt đem bỏ tù. Thế là kíp công nhân gần đấy vác cuốc bở về nhà, nấu cơm ăn, rồi ngay chiều hôm ấy kéo đến bàn giấy chủ nhất đòi phải thả người cai mới bị bắt. Chủ đóng cửa không tiếp. Tất cả nằm ngay ngoài sân, qua đêm đến sáng cũng không chịu về. Trước tình hình đó, công nhân làng số 1, số 2, số 9 cũng bỏ việc kéo cả lên nhà giấy tiếp sức toán biểu tình hôm trước. Tin đấu tranh từ kíp

nọ lan sang kíp kia, làng nào cũng kéo nhau đi. Những kíp đang làm ngoài rừng cũng vác luôn cả cuốc, búa, dao sắp thành hàng ngũ kéo đi. Trống đánh đổ hồi, gọi nhau vang từ làng này sang làng khác.

Tây đồn đem lính đến. Đoàn biểu tình với ba trăm phụ nữ đi đầu cứ tiến. Đi đến dốc Đổ giữa làng số 2 và số 3, bọn lính ngăn lại:

- Tất cả dừng lại nếu không quan sẽ bắn.

Trên tám trăm công nhân nam nữ cứ tiến. Tên đồn hô:

- Bắn !

Và bọn lính bắn chỉ thiên.

Chị em phụ nữ ào lên, bốc tro ném vào lính, lấy cuốc bổ vào lính. Cứ thế mà xán vào đánh bọn quan với lính. Những chị em hăng hái nhất xông vào cướp súng của lính. Bảy khẩu súng về tay công nhân.

Tên đồn kêu rối rít:

- Thôi, thôi, quan không bắn nữa.

Tất cả bỏ chạy. Tây trắng lên xe hơi, Tây đen lên xe đạp, trốn cả về Sài Gòn.

Tự do ! Lần đầu tiên trên một mảnh đất của Tổ quốc rộng hàng vạn mẫu tây, những người lao động giành lại được tự do. Đồng chí Trần Tử Bình sau này thường nói: “Cái ngày hôm ấy thật vui như Cách mạng tháng Tám. Cái ngày hôm ấy tôi nghĩ đến câu Mác nói: Được là được cả vũ trụ, giang sơn, mất chỉ mất có xiềng xích nô lệ”. Say sưa với thắng lợi và chưa hình dung thấy rồi địch sẽ

khủng bố như thế nào, cả 5.000 công nhân biểu tình hết làng này đến làng khác. Họ giương cờ búa liềm. Họ vừa đi vừa hát:

*Cực quá rồi, các bạn thợ thuyền ơi !
Chúng ta muốn sống phải quyết một phen
Phá khai con đường xích lộ
Ta làm nó bường
Chịu sâu bi sống thảm đã lâu...*

Cai, ký, xu cũng đổ ra đường, đi theo cuộc biểu tình cách mạng. Máy nhà buôn gần bàn giấy sờ vôi vàng đốt pháo chào mừng công nhân. Tiếng hát vẫn vang lên:

*... Nỗi bất bình chịu hoài sao được
Thầy có Đảng, bạn có Nông
Hợp sức đồng lòng
Trận này đánh đổ
Cả quyền Tây, triều Nam...*

Đi đầu là một số đồng chí lãnh đạo chi bộ và trên ba trăm chị em phụ nữ công nhân. Kíp nọ bảo kíp kia, chạy về làng lấy đầu lân ra vừa đi, vừa múa. Tiếng trống lân xen với tiếng hát cách mạng:

*... Làm cho hết sức
Sứ mạng thợ thuyền
Đập đổ cường quyền
Cả năm châu, năm châu
Cuộc đời này phải phá cho mau
Lập ra cuộc xã hội chủ nghĩa
Mới mong bình đẳng tự do...*

Đến mỗi bãi rộng, lại dừng, lại diễn thuyết. Người nói mê mải. Người nghe không biết chán. Tha hồ hô vang. Tha hồ hát lớn. Đám biểu tình cứ đi mãi cho đến tối mịt. Đuốc bật lên sáng rực cả rừng. Rồi tất cả anh chị em tập trung cả trước bàn giấy sờ, mở kho lấy gạo, nhóm lò, bắc chảo thổi cơm ăn chung. Ăn xong, nhóm lên một đồng lửa lớn giữa rừng, bao nhiêu công-tơ-ra¹ mang ra đốt sạch. Những cuộn giấy cháy vèo, nhìn đồng tàn tro bay lên tưởng chừng như tiêu tan hết cả bao nhiêu xiềng xích nô lệ. Có người ném cả biển số phu như số tù vào đồng lửa. Năm nghìn công nhân reo mừng khi kéo lên lá cờ búa liềm. Súng bắn chim, súng trường cướp được của Tây thi nhau bắn chỉ thiên. Tiếng vang âm từ những khoảng rừng sâu vọng lại.

Mãi đến tận đêm khuya, làng nào cũng tổ chức diễn kịch, diễn tuồng, diễn chèo. Thật vui hơn ăn Tết lại. Trong khi đó, ở một căn lều nhỏ xa làng, ban lãnh đạo đấu tranh nhóm họp suốt sáng. Địch trở lại khủng bố thì làm thế nào? Có người bàn ngả cây. Có người bàn đào hố cắm chông. Ngay đêm hôm ấy, nhiều anh em thanh niên đã hì hục mài sẵn dao búa, nhiều chị em phụ nữ đã chuẩn bị đầy túi tro trộn với ớt. Phần lớn anh chị em nghĩ: “Mai nó lên thì đánh, sống chết không cần biết thế nào. Cứ đánh ! Lấy đầu mấy thằng ! Uống máu mấy thằng !”.

¹ Contract - Hợp đồng

* * *

Chi bộ nhận định: “Đảng chưa có chỉ thị cướp chính quyền. Chủ trương đánh nhất định không được. Phải chuyển hướng đấu tranh để tránh khủng bố”. Và chi bộ chia nhau đi các làng giải thích, tổ chức và huấn luyện công nhân đi vào đấu tranh hợp pháp.

Chiều hôm sau, quả nhiên, hai chiếc máy bay bà già bay liệng trên cả một khu vực đồn điền Phú Riềng, vừa thị uy, vừa thám thính. Bấy giờ, tiếng súng báo động Yên Bái vừa dứt. Bọn thống trị ngày đầu tiên đối phó rất dè dặt.

Ngày hôm sau, Thống đốc Nam Kỳ Cơ-rô-hây-me, Công sứ Biên Hoà Mác-ti Chánh mật thám Đông Dương Ác-nu đi xe bọc sắt có trên 20 chiếc ca-mi-ông hộ tống, chở 500 lính vừa khố xanh, vừa khố đỏ cùng 300 lính lê-dương kéo lên đồn điền Phú Riềng. Lính tráng, súng lăm lăm được bố trí đi mở đường. Đoàn xe từ từ tiến vào khu nhà chủ hăng. Ở đây cả 5.000 công nhân đã sắp hàng, tay không, ngồi thẳng tắp.

Thống đốc Nam Kỳ Cơ-rô-hây-me bảo thông ngôn phiên dịch:

- Các quan lên đây làm gì, chúng mày có biết không ?
- Một đại biểu công nhân đáp:
- Chúng tôi không được biết.
- Các quan lên đây vì chúng mày làm loạn.
- Ai nói với các ông là chúng tôi làm loạn ?
- Chủ hăng báo với Nhà nước, chúng mày đánh quan

đồn, đánh lính, làm giặc.

- Các ông tin chủ hăng hơn chúng tôi: chính chủ hăng, xu-vây-dăng và lính đánh chết chúng tôi nhiều lắm. Chúng tôi kêu Nhà nước bảo chủ hăng không được đánh đập, không được cúp lương. Chúng tôi khổ lắm.

- Thế tại sao chúng mày bỏ việc không đi làm ?

- Tại sao đồn bắn chúng tôi. Chúng tôi sợ chết phải bỏ về nhà.

Bọn thực dân bàn nhau một hồi lâu. Rồi tên thông ngôn ra nói với công nhân:

- Các quan lớn bảo ai ở làng nào về làng ấy. Chúng mày ngoan ngoãn, chủ hăng sẽ tốt.

Anh em vừa giải tán. Bọn chủ hăng và tay sai của chúng chỉ mặt cho lính bắt 45 anh em lên xe ca-mi-ông. Thế là công nhân quay trở lại bám lấy xe, giằng lại người của mình. Tiếng nhao nhao lên: “Các ông bắt đi tù thì chúng tôi đi tù hết. Các ông muốn giết thì giết hết chúng tôi”. Chúng đành phải thả những người bị bắt. Bọn cầm quyền thực dân và phần lớn lính của chúng trở về Sài Gòn nhưng gài lại rất nhiều mật thám. Chúng đã bắt trúng Trần Tử Bình trong khi anh đang tuyên truyền đám binh lính. Chúng tìm thấy cả cơ quan in trong rừng. Ít lâu sau, nhiều đồng chí khác cũng bị bắt.

Chúng giải các đồng chí của ta về Biên Hòa. Anh em dọc đường hô vang khẩu hiệu “Đả đảo đế quốc Pháp !”, “Đảng Cộng sản muôn năm !”. Qua chợ, qua làng, qua phố, cứ cười, cứ hát bô bô.

Vụ án cao su Phú Riềng là vụ án chính trị đầu tiên của phong trào đấu tranh do Đảng ta lãnh đạo. Phiên tòa xét xử tại Sài Gòn. Đồng bào nô nức đi coi. Nhiều người tò mò xem mặt các ông “pô-li-tích” thế nào. Họ rất đỗi ngạc nhiên vì đây là một lớp người làm chính trị kiểu mới.

- Mặc quần sà lỏn, đóng khố thế kia mà làm chính trị được ư ?

Viên quan tòa xử phiên ấy là một người Ấn Độ vùng Pông-đi-sê-ry thuộc địa của Pháp. Hấn hỏi:

- Chúng mày là những người theo người ta xúi giục. Chúng mày có kêu oan không ?

- Chúng tôi là những người lao động. Chúng tôi phải làm cách mạng. Chúng tôi không có con đường nào khác. Chúng tôi là người Việt Nam. Chúng tôi phải làm cách mạng. Chúng tôi không có con đường nào khác. Chúng tôi không cần phải kêu oan.

- Thế ai xúi chúng mày ?

- Ai xúi ? Lịch sử nước Pháp xúi chúng tôi.

- Nước Pháp nào xúi chúng mày ?

- Bà Gian-đa xúi chúng tôi. Cách mạng 1789 xúi chúng tôi. Tôi xin hỏi lại quan tòa: Quan tòa gốc người Ấn Độ. Là người Ấn Độ, quan tòa có xử tội ông Găng-đi¹ không ?

¹ *Gabndi - Nhà yêu nước người Ấn Độ, sinh năm 1869. Khi thực dân Anh chiếm đất nước, ông kêu gọi nhân dân Ấn Độ bất hợp tác với người Anh.*

Tiếng trầm trồ nổi lên:

- Cu ly đồn điền mà biết nhiều chuyện dữ vậy ?

Tại Khám lớn Sài Gòn, anh em cao su Phú Riêng được gặp bao nhiêu đồng chí. Anh em kể chuyện: Ngày 1 tháng 5, phong trào đầu đầu ở Nam Bộ lúc bấy giờ cũng nêu khẩu hiệu “Noi gương đồn điền cao su Phú Riêng!”. Nhiều đồng chí tìm đến bắt tay: “Các đồng chí thật là oanh liệt!”, “Phú Riêng đã truyền một lòng tin mới cho những người yêu nước Việt Nam”. Bọn thực dân vừa dim khởi nghĩa Yên Bái trong máu lửa thì có ngay một sức mạnh mới nổi lên, lôi cuốn những lớp người kiên quyết nhất, như triều dâng, như nước sôi, đánh thẳng vào cơ sở của chúng.

Sau này, các đồng chí Phú Riêng có gặp lại anh Ngô Gia Tự ngoài Côn Đảo. Anh em kiểm điểm phong trào: Trình độ tổ chức của chúng ta còn kém, kinh nghiệm đấu tranh của chúng ta còn non, song tinh thần cách mạng của quần chúng thật chói chang dũng khí đấu tranh giai cấp. Khi đã vùng lên, thật không còn có gì cường nổi.

Đấu tranh của công nhân cao su Phú Riêng có thể nói đã mở ra một thời kỳ cách mạng mới của nước nhà, do giai cấp công nhân Việt Nam trai trẻ và đội tiên phong dày dặn của nó lãnh đạo.

Ngọn lửa mới nhen mà đã bùng lên, đời đời cháy mãi, không sức gì có thể dập tắt được. Từ những tia lửa đấu tranh ở cao su Phú Riêng, đỉnh công khổng lồ ở Máy sợi



Đài kỷ niệm “Phú Riềng Đỏ” vươn lên trời cao.

Nam Định và Xô Viết Nghệ An đã nảy ra ánh mặt trời
Cách mạng tháng Tám và buổi bình minh của chủ nghĩa
xã hội hôm nay.

“Từ tia lửa nảy ra ánh sáng” !

Hà Nội, ngày 2-3-1958.

KỶ NIỆM KHI VIẾT VỀ CUỘC ĐẤU TRANH CỦA CÔNG NHÂN ĐỒN ĐIỀN CAO SU PHÚ RIÊNG

Nhà Sử học Hà Ân

Hòa bình lập lại sau hội nghị Giơ-ne-vơ, miền Bắc bước vào xây dựng sau chiến tranh. Có nhiều công việc mà từ nay mới bắt đầu thực hiện. Bấy giờ những kinh nghiệm đấu tranh của nhiều cán bộ lão thành cần được nghiên cứu thấu đáo để bổ sung cho công tác xây dựng Đảng. Nhưng các đồng chí có quá trình hoạt động dày dặn thường ít có điều kiện tự viết lấy hồi kí cho mình, nên các nhà xuất bản lúc bấy giờ thường có ý kiến “một người kể, một người viết”.

Từ trong quân ngũ, tôi đã được các bạn viết giới thiệu tới một số đối tượng để tìm hiểu, trong đó có Thiếu tướng Trần Tử Bình. Bấy giờ đồng chí đã ra khỏi quân đội, đang là Đại sứ Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Khi đồng chí Trần Tử Bình còn công tác trong quân đội, tôi đã có dịp được tiếp xúc và làm việc dưới quyền. Đây là một đồng chí lãnh đạo có

nhiều thành tích, nhiều năm bị tù đày, từ Côn Lôn đến Hỏa Lò. Đồng chí có nhiều thời gian tham gia Xứ uỷ Bắc Kỳ, tham dự lãnh đạo cướp chính quyền ở Hà Nội. Có thể nói, về cuộc đời của đồng chí Trần Tử Bình cần phải có nhiều cuốn sách mới có thể ghi chép hết thành tích, công lao.

Tôi còn nhớ trong một lần theo đồng chí Trần Tử Bình ra nhà nghỉ Bãi Cháy để làm việc. Ở đây tôi được gặp đồng chí Hoàng Quốc Việt, một trong những đồng chí lãnh đạo lão thành. Khi biết tôi đang viết về đồng chí Trần Tử Bình, đồng chí Việt nhấn mạnh: “Đồng chí Trần Tử Bình có nhiều thành tích đấu tranh rất đặc sắc, cậu phải cố mà khai thác cho hết.” Ngay đến thời kì chưa tham gia cách mạng, đồng chí đã có một cuộc đời sóng gió ở đất quê. Tôi được biết đồng chí tên thật là Phạm Văn Phú, người vùng công giáo toàn tòng ở Hà Nam. Gia đình đồng chí là gia đình đạo gốc. Thừa bé, đồng chí đã được theo học Trường dòng để trở thành tu sĩ. Ở Trường dòng, Phạm Văn Phú đã gặp Cố Quý rất ác nghiệt, khép vào kỷ luật, làm cho cậu bé vốn yêu tự do, phóng khoáng đã phản ứng, phá mọi quy định của nhà trường và sự gò ép của ông thầy có ác ý. Cuối cùng cậu đã bỏ học.

Tôi vốn giao du rộng, quen biết nhiều nên bạn bè làm biên tập ở các nhà xuất bản mời giúp viết các đề tài; trong đó có một người ở Nhà Xuất bản Lao Động mời viết về cuộc đời đấu tranh của đồng chí Trần Tử Bình ở đồn điền cao su Phú Riềng. Khi đặt vấn đề viết đề tài



Vợ chồng đồng chí Trần Tử Bình cùng đồng chí Lê Thành, Trần Quyết và các cán bộ thời kì bí mật hoạt động ở Hà Nam. (Ảnh chụp năm 1964).

này, thực ra tôi cũng không lường được tầm quan trọng của nó. Chỉ đến khi tác phẩm được in xong, đang làm việc ở Ban Tuyên huấn (Học viện Chính trị trung, cao quân đội), tôi thấy đồng chí phụ trách giao cho thư viện tư liệu đi mua 500 bản “Phú Riêng Đỏ”. Tôi ngạc nhiên và hỏi khéo: “Mua làm gì mà nhiều thế?”. Đồng chí trả lời: “Để Đảng có thể ra đời phải hội đủ hai điều kiện, một là lý luận Mác-Lênin đã tới nước ta, hai là phải có phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân. Về lý luận thì đã

được Hồ Chí Minh đưa chủ nghĩa Mác-Lênin về giảng thông qua các tổ chức Tâm Tâm Xã và Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội. Còn trong phong trào công nhân thì những năm cuối của thập kỷ 20 (thế kỷ trước) có hai cuộc đấu tranh: thứ nhất là cuộc đấu tranh của mấy nghìn công nhân Nhà máy Tơ Nam Định, thứ hai là cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Phú Riềng. Cuộc đấu tranh của công nhân Nhà máy Tơ ở tại một thành phố, ngay giữa vùng chính quyền địch kiểm soát nên bị dẹp không mấy khó khăn. Riêng cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền Phú Riềng diễn ra ở một vùng khá rộng, anh dũng, kéo dài, có tổ chức nên ta phải mua sách về làm tư liệu học tập...”. Đề tài này được Nhà Xuất bản chú ý và khi cuốn sách ra đời đã được hoan nghênh nhiệt liệt. Cuối thập kỷ 20 của thế kỷ XX, ở nước ta có phong trào “vô sản hóa” đội ngũ cách mạng có học. Từ phong trào này có nhiều người trở thành những vị lãnh đạo cách mạng cả nước.

Ngay từ khi còn là chủng sinh trong Trường dòng Hoàng Nguyên, Phu vì ham tập gậy, đấu đá với bạn đồng học nên bị nhà trường ghép tội vi phạm kỷ luật. Thời kỳ ở Cao su Phú Riềng, công nhân cao su ở rải ra gần cả một huyện, đồng chí Trần Tử Bình lúc bấy giờ đã lập ra đội tự vệ vũ trang gọi là “Xích vệ đội”. Đội xích vệ của các làng công nhân liên hệ thành một mạng lưới bảo vệ lẫn nhau, đấu tranh chống bọn chủ tàn ác, gìn giữ cho nữ công nhân không bị hiếp đáp. Và trong cuộc đấu tranh của 5.000

công nhân Phú Riềng đầu năm 1930, “Xích vệ đỏ” đã ra quân và có được những chiến thắng ban đầu. Khi bị tù ở Côn Đảo và sau này ở Hỏa Lò, đồng chí đều tham gia trong ban bảo vệ anh em tù chính trị.

Trước Cách mạng tháng Tám, đồng chí Trần Tử Bình tham gia Xứ uỷ Bắc Kỳ và xây dựng Chiến khu Hòa - Ninh - Thanh. Đây là vùng rừng rất rậm rạp có núi giáp ranh ba tỉnh Hòa Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa (nay là rừng Quốc gia Cúc Phương). Dân chúng ở đây phần lớn là dân thiểu số người Thái, người Mường; mỗi thanh niên đều có súng kíp, còn kiếm và dao rừng thì nhiều vô kể, nên khi thành lập đội du kích không phải lo về vũ khí... Cuộc khởi nghĩa vũ trang bùng nổ vào ngày 19 tháng 8 không thể không kể đến công lao xây dựng lực lượng vũ trang của đồng chí.

Mối liên hệ giữa tôi và gia đình đồng chí Trần Tử Bình khá mật thiết. Không chỉ viết hồi ký của đồng chí về cuộc đấu tranh ở đồn điền cao su đất đỏ Phú Riềng mà tôi còn viết hồi ký của chị Nguyễn Thị Hưng (vợ đồng chí Trần Tử Bình) về thời kỳ đấu tranh cách mạng ở Hưng Yên. Trong tập hồi ký “Nắng Hưng Yên” (Nhà Xuất bản Phụ nữ), tôi đã miêu tả chị Hưng chữa vượt mặt vẫn hằng hái lãnh đạo đấu tranh phá kho thóc Nhật, cứu đói cho đồng bào Hưng Yên. Nếu nói cuộc đấu tranh của đồn điền cao su Phú Riềng là một điều kiện bắt buộc phải có cho việc ra đời của Đảng thì cuộc đấu tranh cướp kho thóc Đống Long do chị Hưng lãnh đạo nằm trong trào lưu mở đầu

một thời kỳ mới của cuộc đấu tranh cách mạng đã lên tới cao trào - thời kỳ đấu tranh chống phát xít Nhật, tiền khởi nghĩa. Đồng chí Hưng năm ấy đang có mang cháu đầu - chị Yên Hồng. Khi viết hai tập hồi ký này, quả thật, tôi không nghĩ sẽ quan trọng đến như thế !

Khi khai thác tư liệu thời kỳ Phú Riềng, tôi thấy có một nhân vật được đồng chí Trần Tử Bình lưu tâm. Đồng chí đã kể lại với một giọng trìu mến về đồng chí Tý, người dân Chi Lại, An Lão, Kiến An. Chị làm giao thông trong tổ chức Xích vệ đỏ nhưng nhân vật này không được đồng chí Trần Tử Bình tường thuật kỹ lưỡng đến hồi kết thúc. Có một lần làm việc xong, ngồi chơi ở phòng khách với anh chị, không hiểu sao tôi lại bật ra câu hỏi: “Cái chị giao thông tên là Tý ở Phú Riềng có quê hương bản quán ở đâu anh biết rất rõ; công tác của chị ấy anh nhận xét rất tốt mà kết cục ra sao không thấy anh nói một câu?”. Đồng chí Trần Tử Bình ngồi im lặng, còn đồng chí Hưng cười và nói: “Đấy là vợ trước của anh Bình.” Sau này tôi được biết chị Tý có sinh được một con trai và đặt tên là Việt, lúc anh Bình đang bị tù ở Côn Đảo. Năm 1936, đồng chí được trả về đất liền nhưng không được ở lại Nam Bộ mà bị đưa về Hà Nam quản thúc. Chung cuộc, cả chị Tý và con trai ra sao thì dòng sông đời đã cuộn sóng trôi đi, anh không biết thêm được gì...

Khi tôi lấy tư liệu và viết hồi ký “Phú Riềng Đỏ” thì đồng chí Trần Tử Bình đang làm việc ở Bắc Kinh. Nhớ những lần đồng chí về nước, tôi thường cùng các cháu